

Số: **271**/KL-TTr

Hà Nội, ngày **07** tháng 12 năm 2023

## KẾT LUẬN THANH TRA

### Việc chấp hành các quy định của pháp luật về việc làm, bảo hiểm thất nghiệp, người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam tại Công ty TNHH PHIHONG Việt Nam

Thực hiện Quyết định số 435/QĐ-TTr ngày 06/10/2023 của Chánh thanh tra Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (sau đây viết tắt là LĐTĐBXH) về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về việc làm, bảo hiểm thất nghiệp (sau đây viết tắt là BHTN), người lao động nước ngoài (sau đây viết tắt là NLĐNN) làm việc tại Việt Nam tại Công ty TNHH PHIHONG Việt Nam, ngày 27/10/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại trụ sở Công ty TNHH PHIHONG Việt Nam.

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 27/11/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Chánh thanh tra Bộ LĐTĐBXH kết luận như sau:

#### I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Tên đơn vị sử dụng lao động: Công ty TNHH PHIHONG Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty).

- Địa chỉ, trụ sở chính: Lô CN35, khu công nghiệp An Dương, xã Hồng Phong, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Số điện thoại: 0225.2658899.

- Loại hình Doanh nghiệp: Công ty TNHH một thành viên.

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0201933912 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, đăng ký lần đầu ngày 16/02/2019, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 16/6/2022.

- Người đại diện pháp luật: LIN CHUNG MING, chức danh: Tổng giám đốc, quốc tịch Đài Loan, Trung Quốc, số hộ chiếu 312385487.

- Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chủ yếu: sản xuất thiết bị điện, điện tử.

- Số tài khoản: 2601119688688 mở tại ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội - Chi nhánh Bắc Hải Phòng.

#### II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc chấp hành pháp luật về việc làm, BHTN tại Công ty đối với lao động là người Việt Nam



### **1.1. Tình hình quản lý, sử dụng lao động (tại thời điểm thanh tra)**

- Tổng số lao động Công ty đang sử dụng: 1.256 người.
- Số người lao động thuộc diện phải ký hợp đồng lao động (sau đây viết tắt là HĐLĐ): 1.238 người, trong đó:
  - + Hợp đồng học nghề, tập nghề: 0 người;
  - + HĐLĐ dưới 01 tháng: 0 người;
  - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng đến dưới 03 tháng: 0 người;
  - + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến 36 tháng: 849 người;
  - + HĐLĐ không xác định thời hạn: 389 người.
- Số người đang thử việc: 18 người;
- Số lao động thuộc diện phải ký HĐLĐ nhưng chưa ký: 0 người.
- Số lao động không thuộc diện phải ký HĐLĐ: 0 người.
- Kiểm tra 05 hợp đồng lao động ký với người lao động (Mai Xuân Tiệp, Phạm Thị Thu Thủy, Nguyễn Thế Nghĩa, Hoàng Thị Nga, Lê Thị Phương) thấy:
  - + Tại mục nhiệm vụ công việc ghi “theo sự phân công của Công ty”.
  - + Tại mục quyền lợi ghi “được trang bị bảo hộ theo từng vị trí công việc cụ thể”.
- Số lao động bị mất việc làm từ 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 0 người.
- Số lao động thôi việc từ 01/01/2022 đến thời điểm thanh tra: 2.970 người, trong đó có 03 người đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc với số tiền: 8.532.500 đồng. Công ty đã chi trả cho 03/03 người với tổng số tiền đã chi trả là 8.532.500 đồng.
- Đã lập, cập nhật, quản lý, sử dụng sổ quản lý lao động bản điện tử.
- Đã báo cáo định kỳ về tình hình thay đổi lao động 06 tháng, hàng năm theo quy định.

### **1.2. Việc đăng ký tham gia BHTN (tại thời điểm thanh tra)**

- Việc đăng ký tham gia BHTN cho người lao động:
  - + Số lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHTN: 1.238 người;
  - + Số lao động đã đăng ký tham gia BHTN: 1.238/1.238 người;
  - + Số lao động chưa đăng ký tham gia BHTN: 0 người.
- Số lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHTN: không.

### **1.3. Tiền lương và việc trích nộp BHTN**

#### **1.3.1. Tiền lương**

- Mức lương tối thiểu Công ty đang áp dụng: 5.007.600 đồng/tháng.
- Các loại phụ cấp lương đang áp dụng: không.
- Các khoản bổ sung khác được trả hàng tháng vào lương cho người lao động: không.
- Các khoản hỗ trợ: nhà ở, đi lại, con nhỏ, ăn ca, điện thoại, trang phục.

- Hình thức trả lương Công ty đang áp dụng: theo thời gian.
- Đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động.
- Việc trả cùng lúc với kỳ trả lương một khoản tiền cho người lao động tương đương với mức người sử dụng lao động đóng BHTN cho người lao động không thuộc đối tượng phải tham gia BHTN: không phát sinh.

#### *1.3.2. Việc trích BHTN từ tiền lương của người lao động*

- Đã trích tiền tham gia BHTN từ mức lương ghi tại HĐLĐ.
- Các khoản không trích nộp BHTN bao gồm: các khoản hỗ trợ nhà ở, đi lại, con nhỏ, ăn ca, điện thoại, trang phục.

#### **1.4. Việc nộp BHTN**

- Số tiền BHTN phải đóng trong thời kỳ thanh tra: 2.138.419.653 đồng.
- Số tiền BHTN đã đóng trong thời kỳ thanh tra: 2.138.419.653 đồng.
- Số tiền BHTN chậm đóng: 0 đồng.
- Số tiền bị xử phạt vi phạm do chậm đóng BHTN: không phát sinh.

### **2. Việc chấp hành pháp luật về NLĐNN làm việc tại Việt Nam**

#### **2.1. Tình hình quản lý NLĐNN làm việc tại Công ty**

- Số vị trí sử dụng NLĐNN theo văn bản giải trình về nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN làm việc tại địa phương của Công ty là 81 vị trí, trong đó: nhà quản lý: 01 vị trí; Giám đốc điều hành: 03 vị trí; chuyên gia: 20 vị trí; lao động kỹ thuật: 57 vị trí.

- Số vị trí sử dụng NLĐNN được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận đối với nhu cầu sử dụng NLĐNN làm việc tại địa phương: 81 vị trí.

- Số NLĐNN không được cơ quan có thẩm quyền chấp thuận đối với nhu cầu, thay đổi nhu cầu sử dụng NLĐNN làm việc tại địa phương: 0 người.

#### **2.2. Tình hình sử dụng NLĐNN làm việc tại Công ty (tại thời điểm thanh tra)**

*2.2.1. Tổng số NLĐNN Công ty đang sử dụng: 70 người, trong đó:*

- Số NLĐNN thuộc đối tượng phải có giấy phép lao động: 70 người.
- + Số NLĐNN đã được cấp mới giấy phép lao động: 57 người.
- + Số NLĐNN được cấp lại giấy phép lao động: 03 người.
- + Số NLĐNN được gia hạn cấp phép lao động: 10 người.
- Số NLĐNN không thuộc diện cấp giấy phép lao động: 0 người.

*2.2.2. Báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình sử dụng NLĐNN với cơ quan quản lý nhà nước về lao động tại địa phương*

Công ty đã thực hiện báo cáo tình hình sử dụng NLĐNN theo quy định.

#### **2.3. Giao kết và thực hiện HĐLĐ**

*2.3.1. Số NLĐNN thuộc đối tượng phải giao kết HĐLĐ: 70 người.*

- Số NLĐNN đã giao kết HĐLĐ: 70 người, cụ thể:

- + Hợp đồng thử việc: 0 người;
- + Hợp đồng học nghề, tập nghề: 0 người;
- + HĐLĐ xác định dưới 03 tháng: 0 người.
- + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 03 tháng đến dưới 01 năm: 0 người.
- + HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 năm đến 02 năm: 70 người.
- + HĐLĐ không xác định thời hạn: 0 người.
- Số NLĐNN chưa được ký HĐLĐ: 0 người.

2.3.2. Số NLĐNN không thuộc đối tượng phải giao kết HĐLĐ: 0 người.

Kiểm tra 05 hợp đồng lao động Công ty đã giao kết với người lao động nước ngoài (PENG YE, WANG CHENG, SHI XIN JIA, QIU KAI BIN, SONG WEI FENG) thấy: tại mục nhiệm vụ công việc ghi “theo sự phân công của Công ty”; tại mục quyền lợi ghi “được trang bị bảo hộ theo từng vị trí công việc cụ thể”.

#### 2.4. Bảo hiểm xã hội (BHXH) bắt buộc, bảo hiểm y tế (BHYT)

- Số NLĐNN thuộc đối tượng phải tham gia BHXH bắt buộc, BHYT: 70 người.
- Số người đã tham gia BHXH bắt buộc, BHYT: 70/70 người.
- Số người lao động chưa tham gia BHXH bắt buộc, BHYT: 0 người.
- Tiền lương tham gia BHXH bắt buộc, BHYT là mức tiền lương ghi trong HĐLĐ.
- Số tiền phải đóng cho cơ quan BHXH trong thời kỳ thanh tra: 3.791.271.320 đồng; số tiền đã đóng: 3.791.271.320 đồng; số tiền chậm đóng: không.
- Số lượt NLĐNN đã được Công ty lập hồ sơ đề nghị và được Cơ quan BHXH giải quyết chế độ ốm đau là 01 lượt người với số tiền 297.000 đồng.
- Công ty đã thực hiện chốt sổ BHXH và trả cho NLĐNN khi chấm dứt HĐLĐ.

### III. KẾT LUẬN

**1. Những quy định của pháp luật về việc làm, BHTN, NLĐNN làm việc tại Việt Nam đã được Công ty thực hiện**

#### 1.1. Đối với người lao động Việt Nam

- 1.1.1. Đã giao kết HĐLĐ, hợp đồng thử việc với 1.256/1.256 người lao động diện phải ký HĐLĐ, hợp đồng thử việc.
- 1.1.2. Đã chi trả trợ cấp thôi việc cho 03 người lao động đủ điều kiện hưởng trợ cấp thôi việc với tổng số tiền đã chi là 8.532.500 đồng.
- 1.1.3. Đã lập, cập nhật, quản lý sổ quản lý lao động.
- 1.1.4. Đã báo cáo định kỳ 06 tháng, hàng năm về tình hình thay đổi lao động theo quy định.

1.1.5. Đã tham gia BHTN cho 1.238/1.238 người lao động thuộc đối tượng phải tham gia BHTN.

1.1.6. Đã trả lương cho người lao động bao gồm mức lương và các khoản bổ sung, hỗ trợ không thấp hơn mức lương tối thiểu vùng.

1.1.7. Đã xây dựng thang lương, bảng lương, định mức lao động.

1.1.8. Đã trích tiền tham gia BHTN từ mức lương ghi tại HĐLĐ và thực hiện đóng BHTN đầy đủ theo quy định.

## **1.2. Đối với NLĐNN**

1.2.1. Đã xác định nhu cầu sử dụng NLĐNN đối với từng vị trí công việc mà người lao động Việt Nam chưa đáp ứng được và báo cáo giải trình với cơ quan có thẩm quyền, đã được chấp thuận về việc sử dụng NLĐNN đối với từng vị trí công việc.

1.2.2. Đã làm thủ tục đề nghị cấp, cấp lại, gia hạn giấy phép lao động và được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lao động cho 70/70 NLĐNN thuộc đối tượng phải có giấy phép lao động.

1.2.3. Đã thực hiện báo cáo tình hình sử dụng NLĐNN theo quy định.

1.2.4. Đã giao kết HĐLĐ với 70/70 NLĐNN thuộc đối tượng phải giao kết HĐLĐ.

1.2.5. Đã tham gia BHXH bắt buộc, BHYT cho 70/70 người thuộc đối tượng phải tham gia.

1.2.6. Đã trích tiền tham gia BHXH bắt buộc, BHYT từ mức tiền lương ghi trong hợp đồng lao động và thực hiện đóng BHXH bắt buộc, BHYT theo quy định.

1.2.7. Đã lập hồ sơ đề nghị và được cơ quan BHXH giải quyết các chế độ ốm đau đối với 01 lượt người với số tiền 297.000 đồng.

1.2.8. Đã thực hiện chốt sổ BHXH và trả cho NLĐNN khi chấm dứt HĐLĐ.

## **2. Những quy định của pháp luật về việc làm, BHTN, NLĐNN làm việc tại Việt Nam chưa được Công ty thực hiện hoặc thực hiện chưa đầy đủ**

Nội dung HĐLĐ ghi chưa đúng theo hướng dẫn tại Điều 3 Thông tư số 10/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, cụ thể: 05 HĐLĐ Công ty đã giao kết với người lao động là người Việt Nam (Bùi Thị Thu Huyền, Vũ Văn Toàn, Trần Văn Chiến, Bùi Văn Phong, Nguyễn Ánh Tuyết) và 05 HĐLĐ Công ty đã giao kết với NLĐNN (PENG YE, WANG CHENG, SHI XIN JIA, QIU KAI BIN, SONG WEI FENG), nội dung HĐLĐ ghi chưa cụ thể: tại mục nhiệm vụ công việc ghi “theo sự phân công của Công ty”; tại mục quyền lợi ghi “được trang bị bảo hộ theo từng vị trí công việc cụ thể”.

**IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG:** không.



**V. HẠN CHẾ, BẮT CẬP CỦA CƠ CHẾ QUẢN LÝ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT CÓ LIÊN QUAN VÀ KIẾN NGHỊ KHẮC PHỤC:** không.

**VI. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP ĐÃ XỬ LÝ**

Chánh thanh tra Thanh tra Bộ LĐTBXH yêu cầu Tổng Giám đốc Công ty:

- Niêm yết công khai kết luận thanh tra tại trụ sở làm việc của Công ty ít nhất 15 ngày liên tục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 49 Nghị định số 43/2023/NĐ-CP ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Thanh tra.

- Khắc phục sai phạm nêu tại Mục 2, Phần III Kết luận thanh tra này và tiến hành rà soát, ký phụ lục hợp đồng với người lao động đã được ký HĐLĐ đảm bảo thỏa thuận cụ thể quyền và nghĩa vụ của người lao động theo quy định của pháp luật lao động.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký kết luận này, Tổng giám đốc Công ty thực hiện xong các kiến nghị và báo cáo (bằng văn bản) kết quả thực hiện kiến nghị nêu trên, gửi kèm theo các văn bản, giấy tờ, hồ sơ có liên quan đến việc khắc phục sai phạm về Thanh tra Bộ LĐTBXH (địa chỉ: số 12, phố Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội)./. *Ktg*

**Nơi nhận:** *[Signature]*

- Công ty (để t/h);
- Chánh thanh tra (để b/c);
- Cục Việc làm (để p/h);
- Sở LĐTBXH thành phố Hải Phòng (để p/h);
- BHXH thành phố Hải Phòng (để p/h);
- Công TTĐT Bộ;
- Trang TTĐT TTr Bộ LĐTBXH;
- Lưu: TTr, hồ sơ TTr.

**KT. CHÁNH THANH TRA  
PHÓ CHÁNH THANH TRA**



**Nguyễn Thị Hồng Diệp**

